

Bản án số: 65 /2020/HSPT
Ngày: 05-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSPT ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đào Viết B do có kháng cáo của bị cáo Đào Viết B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Đào Viết B**; sinh ngày: 30/6/1976 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Đào Viết M (đã chết) và bà Đỗ Thị Thu H; Có vợ: Trịnh Thị D (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo: **Đào Viết T**, sinh ngày: 08/6/1976 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đào Viết N và bà Đào Thị L; vợ: Đào Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/6/2014, bị Công an thành phố Đ xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thi hành. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Hữu L; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ Đào Thị H và chị Võ Thị H nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của bị cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2019, Đào Viết B đi bộ lên đường H mua 18 hộp pháo của một người đàn ông không quen biết có số điện thoại 0827.683.960 với giá 9.500.000 đồng, mục đích mua về bán lấy tiền chênh lệch. Sau khi mua B đem số pháo trên đến nhà Đào Viết T trú tại thôn B, xã N nhờ cất giữ. T biết số hàng B gửi là pháo nổ nhưng vẫn đồng ý giữ hộ. Khoảng 17h00 ngày 29/11/2019, Đào Hữu L điện thoại cho B hỏi mua 06 hộp pháo. B hẹn L đến nhà T, L đưa cho B số tiền 3.600.000 đồng mua 06 hộp pháo. Trên đường về nhà L làm rơi mất 04 hộp. Khi L đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn B, xã N thì bị tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình tiến hành kiểm tra thu giữ 02 hộp pháo. Ngày 30/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành khám xét tại nhà Đào Viết T thu giữ thêm 12 hộp pháo của Đào Viết B nhờ T cất giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 1000 ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Số pháo thu được tại nhà Đào Viết T gồm: 12 khối hình hộp (trong đó: 11 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, có khối lượng 15,7 kg; 01 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “VICTORY”, mã ký hiệu “A8503(A0398)”, có khối lượng 1,25 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháp nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 16,95 kg (hoàn trả sau giám định là 14,3kg).

Tại bản Kết luận giám định số 1002 ngày 06/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Số pháo thu được từ Đào Hữu L gồm 02 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, tổng khối lượng 2,7 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháp nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 2,7 kg (hoàn trả sau giám định là 1,35 kg).

Vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 14 hộp

pháo có khối lượng 19,65 kg, còn lại sau giám định là 11 hộp pháo có khối lượng 15,65 kg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, máy đã qua sử dụng, có gắn 02 sim của Đào Viết B. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng 04 hộp pháo Đào Hữu L đánh rơi nhưng không truy tìm được.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSDH-KT ngày 09 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đào Viết B về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo Điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Đào Viết T về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố: Bị cáo Đào Viết B phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Bị cáo Đào Viết T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 190; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Viết B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 191; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đào Viết T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/4/2020.

Giao bị cáo Đào Viết T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28 tháng 4 năm 2020, Đào Viết B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Đào Viết B khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo mua và cất giấu 18 hộp pháo, sau đó đem bán cho Đào Hữu L 06 hộp, còn 12 hộp đang cất giấu tại nhà của Đào Viết T thì bị bắt giữ. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình

phạt và xin hưởng án treo vì đã lập công, khai báo cho cơ quan điều tra vụ án khác, cứu người bị tai nạn giao thông, bản thân từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Đào Viết B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 191, các điểm s, i, t, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: sửa án sơ thẩm, xử phạt Đào Viết T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đào Viết B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã có cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 29/11/2019 , Đào Hữu L đang chở 02 hộp pháo đến tại khu vực B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra và thu giữ 02 hộp pháo, Đào Hữu L khai mua 06 hộp pháo của Đào Viết B, bị rơi mất 04 hộp không tìm được. Khối lượng pháo khi bắt quả tang đối với L là 2,7 kg (theo kết luận của cơ quan chuyên môn là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)).

Đào Viết B khai nhận mua 18 hộp pháo của một người đàn ông không quen biết vào tháng 11/2019, mục đích mua về bán lấy tiền chênh lệch. Sau khi mua, B đem số pháo trên đến nhà Đào Viết Th trú tại thôn B, xã N nhờ cất giữ. T biết số hàng B gửi là pháo nổ nhưng vẫn đồng ý giữ hộ. Khoảng 17h00 ngày 29/11/2019, Đào Hữu L điện thoại cho B hỏi mua và B bán cho L 06 hộp pháo với giá 3.600.000 đồng. Ngày 30/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành khám xét tại nhà Đào Viết T thu giữ 12 hộp pháo của Đào Viết B nhờ T cất giữ. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng là 16,95 kg .

Như vậy, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đào Viết B phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 và Đào Viết T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Viết B:

Hành vi của bị cáo Đào Viết B là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Gây mất trật tự an ninh chính trị ở địa phương. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lập thành tích giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết xong vụ án được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giao nộp thêm các tài liệu chứng minh có lập công theo xác nhận của Công an huyện B, tỉnh Quảng Bình, cứu người bị tai nạn giao thông có xác nhận của UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét; như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Bị cáo Đào Viết B có đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng được địa phương đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có đủ điều kiện để được xem xét theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần giữ y án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, được chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho bị cáo được chăm sóc gia đình cũng đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cáo Bình khai làm nghề lái xe, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Đào Viết T, biết số pháo B gửi là pháo nổ và pháp luật cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển nhưng vẫn đồng ý cho Bình cất giấu tại nhà của mình - đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; về nhân thân: Ngày 17/6/2014, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm

cấp tài sản, do đó bị cáo được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, các điểm i, s, t, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng là đúng pháp luật. Bị cáo T không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm và chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đào Viết B là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; khoản 1, khoản 3 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Viết B, sửa án sơ thẩm về hình phạt, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Viết B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30 tháng 7 năm 2020) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đào Viết B.

Giao bị cáo Đào Viết B cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát trong thời gian thử thách của án treo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Đào Viết B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05 tháng 8 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long